

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 16-09-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Phạm Thị Thom.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Huyền Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 162/2022/TLST-HN&GD, ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Trương Thị C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đào Duy Ph, sinh năm 1981- vắng mặt lần thứ 2.

Trú tại: Thôn 9, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn trình bày:

Chị Trương Thị C và anh Đào Duy Ph có đăng ký kết hôn vào ngày 28/8/2006 tại UBND xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn hai bên hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống chị C và anh Ph có 02 con chung Đào Trương Thị Mỹ D, sinh ngày 19/03/2007 và Đào Duy T, sinh ngày 20/9/2014. Trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, quan điểm sống không hợp nhau, anh Ph không tu chí làm ăn. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị C và anh Ph đã ly thân nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Chị C có nguyện vọng được nuôi 02 con chung đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị C yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con 02 chung 3.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/7/2022 bị đơn trình bày: Anh Ph và chị C đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28/8/2006 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn hai bên hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống chị C và anh Ph có 02 con chung Đào Trương Thị Mỹ D, sinh ngày 19/03/2007 và Đào Duy T, sinh ngày 20/9/2014. Về mâu thuẫn vợ chồng thì anh Ph không trình bày vì đây là việc cá nhân. Việc chị C làm đơn xin ly hôn anh Ph không đồng ý ly hôn. Về con chung nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị C thì anh Ph đồng ý cho chị C nuôi 02 con đến tuổi trưởng thành. Chị C yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung anh Ph không đồng ý.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn. Tuy nhiên bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa lần thứ nhất. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai được với bị đơn, không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS và các văn bản liên quan quy định. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 và lần 2, phiên tòa lần thứ nhất và lần 2 bị đơn đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên Thẩm phán đã tiến hành lập biên bản và làm các thủ tục đúng theo quy định của pháp luật nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

Về nội dung: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị C được ly hôn với anh Đào Duy Ph.

Về con chung: Giao 02 con chung Đào Trương Thị Mỹ D, sinh ngày 19/03/2007 và Đào Duy T, sinh ngày 20/9/2014 cho chị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung buộc anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng đến khi các con đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trương Thị C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn với anh Đào Duy Ph, anh Ph là bị đơn có nơi cư trú tại thôn 9, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông nên

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn chấp hành tốt. Bị đơn bỏ đi khỏi nơi cư trú, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt nên tại phiên tòa ngày 30/08/2022 HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của BLTTDS. Quyết định hoãn phiên tòa có thông báo thời gian mở lại phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của BLTTDS.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị C và anh Đào Duy Ph kết hôn với nhau vào ngày 28/8/2006, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị C, năm 2006 chị C và anh Ph kết hôn, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã ly thân.

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên chị C không còn tình cảm đối với anh Ph, vợ chồng đã sống ly thân, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của chị là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị C và anh Ph có với nhau 02 con chung Đào Trương Thị Mỹ D, sinh ngày 19/03/2007 và Đào Duy T, sinh ngày 20/9/2014, anh Ph đồng ý giao 02 con cho chị C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Đây cũng là nguyện vọng của của 02 cháu muốn được sống với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị C yêu cầu anh Phong cấp dưỡng nuôi 02 con 3.000.000 đồng/tháng HĐXX thấy rằng việc cấp dưỡng nuôi con chung là chính đáng và yêu cầu của chị C là phù hợp nên cần buộc anh Ph cấp dưỡng mỗi

tháng 3.000.000 đồng nuôi 02 con chung Đào Trương Thị Mỹ D, sinh ngày 19/03/2007 và Đào Duy T, sinh ngày 20/9/2014, kể từ ngày 16/9/2022 đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), hình thức cấp dưỡng mỗi năm đóng 01 lần vào ngày 30/12 hàng năm.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút kiểm sát việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn phải nộp án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trương Thị C;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị C được ly hôn với anh Đào Duy Ph.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Đào Trương Thị Mỹ D, sinh ngày 19/03/2007 và Đào Duy T, sinh ngày 20/9/2014 cho chị Trương Thị C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung buộc anh Đào Duy Ph cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng nuôi 02 con chung Đào Trương Thị Mỹ D, sinh ngày 19/03/2007 và Đào Duy T, sinh ngày 20/9/2014, kể từ ngày 16/9/2022 đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), hình thức cấp dưỡng mỗi năm đóng 01 lần vào ngày 30/12 hàng năm.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Tiền án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Buộc chị Trương Thị C phải chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền 300.000 đồng

đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0003831 ngày 03 tháng 06 năm 2022.

Buộc anh Đào Duy Ph phải nộp 300.000 đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THA huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Luân

